TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Riềng, ngày 19 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị L đều thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Chí P, sinh ngày 24/02/2013 và cháu Nguyễn Kim Khánh N, sinh ngày 12/4/2015 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị L tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về tài sản chung: Anh T và chị L tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T và chị L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Tđã nộp. Trả lại cho anh T 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 026303 ngày 08/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Danh Hòa